

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST

Ngày: 14 – 3 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn.

2. Bà Phan Thị Diễm .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS, ngày 14/02/2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Giáng H, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; chung sống như vợ chồng với Lê Ngọc P và có 01 con chung (sinh năm: 2022).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 13/6/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 6554/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm G và quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 31/10/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6436/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm G1 và bị áp dụng quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 08/6/2011, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 17/2/2016 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 22/5/2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 96/2024/HS-ST).

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. (Có mặt).

2/ Dương Minh H1, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1974, tại: Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là S); nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C Lô G, T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số B Hậu Giang, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Trần Thu H2 (đã chết); có vợ và có 04 con (con lớn nhất, sinh năm: 1995 và con nhỏ nhất sinh, năm: 2016).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Số A M, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 28/5/2024, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số E Xóm C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Dương Minh H1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L1 – 045.10 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ dưới đất gần chỗ H1 đứng 01 gói nylon bên trong chứa bột (H1 khai nhận đó là heroine của H1 dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H1 01 xe gắn máy biển số 59L1 - 045.10. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải H1 về trụ sở Công an P2, Quận H để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, H1 khai nhận số ma túy trên là do H1 vừa mua từ Nguyễn Thị Giáng H tại trước nhà số H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 28/5/2024, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp Công an P3, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số H

N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có mặt Nguyễn Thị Giáng H. Qua kiểm tra, H tự giao nộp 01 gói nylon đang treo trên tường, bên trong có 01 gói nylon đựng 37 gói nylon chứa bột và trên sàn nhà 01 gói nylon bên trong đựng 01 gói nylon chứa bột (H khai nhận đó là heroine của H dùng để bán cho người nghiện). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải H về trụ sở Công an P2, Quận H để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại nhà số H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an thu giữ dưới sàn nhà có 01 cân tiểu ly, 20 gói nylon và 01 lưỡi lam (H khai nhận đây là những dụng cụ để phân chia ma túy).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Dương Minh H1 và Nguyễn Thị Giáng H, kết quả: H1 dương tính với ma túy, H âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Minh H1 và Nguyễn Thị Giáng H khai nhận: Ngày 22/5/2024, Nguyễn Thị Giáng H bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang trong thời gian chờ chấp hành án. Đến ngày 27/5/2024, do không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài, H tiếp tục nảy sinh ý định mua bán ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi một mình đến khu vực gầm cầu N, Phường A, Quận H tìm mua ma túy. Khi đến nơi, H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) và hỏi mua heroin với giá 13.500.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền, đưa cho H 01 gói nylon chứa heroin. Sau khi mua được ma túy, H về nhà, sử dụng lưỡi lam, cân tiểu ly và các gói nylon chia số ma túy thành 38 gói heroin nhỏ và 01 gói heroin lớn. H cất giấu 38 gói heroin nhỏ vào trong 01 gói nylon rồi treo trên tường, còn 1 gói heroin lớn H bỏ vào 01 gói nylon để trên sàn nhà cạnh góc tường, đợi người nghiện tới hỏi mua thì H sẽ bán với giá 400.000 đồng/gói nhỏ, 4.500.000 đồng/gói lớn. Đến 10 giờ 45 phút, Dương Minh H1 điều khiển xe gắn máy biển số 59L1 – 045.10 đến mua 01 gói heroin nhỏ với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, khi đến trước số E Xóm C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì H1 bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. H1 khai nhận đây là lần đầu tiên mua ma túy của H để sử dụng. H khai nhận H chỉ mới bán được 01 gói heroin nêu trên, thu được số tiền 400.000 đồng.

Ngày 05/6/2024, Phòng K Công an Thành phố H có bản kết luận giám định số 6502/KL-KTHS, xác định:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột (Ký hiệu mẫu m1);

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, bên trong có 01 gói nylon đựng 01 gói nylon đựng 37 gói nylon chứa chất bột (Ký hiệu mẫu m2);

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, bên trong có 01 gói nylon đựng 01 gói nylon chứa chất bột (Ký hiệu mẫu m3)

Qua giám định, m1 = 0,4707g; m2 = 17,8166g; m3 = 9,4437g; tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại heroine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Dương Minh H1 và Nguyễn Thị Giáng H nhận dạng, đối chất, xác định được không có mâu thuẫn trong lời khai và gói ma túy H1 mua là của H bán cho H1.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ quyền sở hữu đối với căn nhà tại địa chỉ số H N, Phường A, Quận H, kết quả: Không xác định được lai lịch người sở hữu căn nhà trên.

Tài liệu, vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L;

- 01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L;

- 01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L;

- 01 xe gắn máy biển số 59L1-045.10, số khung: RLHHA0807AY051910, số máy: Không có. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do anh Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1986 đứng tên sở hữu. Năm 2013, anh N1 đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). H1 khai nhận mua chiếc xe này của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2019, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có Công văn đăng Báo đề nghị tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên, nhưng đến nay chưa có người liên hệ;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn sim số 0901197547 thu giữ của Nguyễn Thị Giáng H;

- Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Giáng H, trong đó có 400.000 đồng là tiền H thu được từ việc bán ma túy cho H1;

- 01 cân tiểu ly, 20 gói nylon và 01 lưới lam thu giữ của Nguyễn Thị Giáng H, là công cụ H sử dụng để phân chia ma túy.

* Bản cáo trạng số 283/CT-VKS-Q8 ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Giáng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Dương Minh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Thị Giáng H mức án tù từ 13 năm 06 tháng tù đến 14 năm tù, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 bản án là từ 18 năm 06 tháng tù đến 19 năm tù; đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

3/ Bị cáo Dương Minh H1 mức án tù từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong {01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L; 01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L; 01 gói niêm phong số 1960/24 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L} vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 cân tiểu ly, 20 gói nylon và 01 lưỡi lam (vì là công cụ bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng (trong số tiền đã thu giữ 2.000.000 đồng, vì là tiền bị cáo H có được từ việc bán ma túy cho bị cáo H1) và 01 xe gắn máy biển số 59L1-045.10, số khung: RLHHA0807AY051910, số máy: Không có (vì bị cáo H1 đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giáng H 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn sim số 0901197547 (vì không có liên quan đến vụ án).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giáng H số tiền 1.600.000 đồng trong số tiền đã thu giữ 2.000.000 đồng (vì không có liên quan đến vụ án).

* Các bị cáo Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Cụ thể là vào ngày 28/5/2024, tại trước số E Xóm C, Phường A, Quận H, Tổ tuần tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phát hiện bắt quả tang Dương Minh H1 đang cất giữ 0,4707g (không phẩy bốn bảy không bảy gam) ma túy loại heroine để sử dụng. Cùng ngày, tại nhà số H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an đã kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Giáng H cất giữ 27,2603g (hai mươi bảy phẩy hai sáu không ba gam) ma túy ở thể rắn, loại heroine để bán cho người nghiện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroine có khối lượng như đã nêu trên.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Thị Giáng H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Dương Minh H1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị Giáng H có quá trình nhân thân không tốt, nhưng không chịu quyết tâm sửa chữa sai phạm, không chịu tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục thực hành vi phạm tội với lỗi cố ý, qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo Dương Minh H1 là người nghiện ma

túy; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Thị Giáng H, Dương Minh H1 cần phải xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Giáng H, Dương Minh H1 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7] Về ý kiến của các bị cáo: Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H về việc đề nghị được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Nguyễn Thị Giáng H phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Dương Minh H1 tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp và không có công việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo H1.

[11] Về vật chứng:

+ 03 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 cân tiểu ly, 20 gói nylon và 01 lưới lam thu giữ của bị cáo H; đây là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội có liên quan đến vụ án và hiện không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn sim số 0901197547 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Giáng H và không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H (trong đó có 400.000 đồng là tiền mà bị cáo H thu được từ việc bán ma túy cho bị cáo H1), nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với số tiền 1.600.000 đồng còn lại không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H, nên trả lại cho bị cáo H.

+ 01 xe gắn máy biển số 59L1-045.10, số khung: RLHHA0807AY051910, số máy: không có.

Xét thấy, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên và bị cáo H1 đã sử dụng vào việc phạm tội; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, để truy tìm trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nêu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Giáng H 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 96/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Giáng H phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (hai) bản án là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024. {Bị cáo Nguyễn Thị Giáng H được khấu trừ vào thời gian đã bị bắt giữ trước, từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/11/2023 theo quy định của pháp luật (bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 08/11/2023 và được trả tự do ngày 09/11/2023)}.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Giáng H nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh H1 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Dương Minh H1.

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1960/24 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Minh H1, Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Cơ quan CSĐT/CAQ8, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L; 01 (một) gói niêm phong số 1960/24 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an Phường 12 Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L; 01 (một) gói niêm phong số 1960/24 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an Phường 12 Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Cao Tùng P1 và giám định viên Nguyễn Văn Út L; 01 (một) cân tiểu ly, 20 (hai mươi) gói nylon và 01 (một) lưỡi lam.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giáng H số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn sim số 0901197547.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 59L1-045.10, số khung: RLHHA0807AY051910, số máy: Không có. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 20/02/2025, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Giáng H, Dương Minh H1; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có

quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQCSĐT CATP.HCM;
- CQTHAHS CATP.HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực 8 – Trại tạm giam Chí Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú